

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ L
TỈNH L Đ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 169/2024/HS-ST

Ngày: 24 - 7 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ L - TỈNH L Đ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Từ Hồng Hải

+ Bà Bùi Thị Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hương - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L - tỉnh L Đ tham gia phiên tòa: Ông Lê Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 206/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 208/2024/QĐXXST-HS ngày 12/7/2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Hồ Văn L (tên gọi khác: Đặng Văn L), sinh năm: 1961, tại: L Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 1/13 Nh Ch, Phường E, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ; nơi cư trú: 28/20 H H T, Phường E, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Không; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Phật giáo; con ông: Hồ Văn Th, sinh năm: 1900 (đã chết) và bà: Đặng Thi D, sinh năm: 1920 (đã chết); vợ: Nguyễn Thị G, sinh năm: 1961; có 01 con, sinh năm: 2002; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân:*

+ Tại Bản án số 12/HSST ngày 10/3/1989, Tòa án nhân dân tỉnh L Đ xử phạt Hồ Văn L 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; đã chấp hành xong bản án.

+ Tại Bản án số 73/HSST ngày 25/9/1990, Tòa án nhân dân tỉnh L Đ xử phạt Hồ Văn L 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản của công dân*”; đã chấp hành xong bản án;

+ Tại Bản án số 56/HSST 24/5/1997, Tòa án nhân dân tỉnh L Đ xử phạt Hồ Văn L 03 (ba) năm tù, 02 (hai) năm quản chế về tội “*Môi giới mại dâm*”; đã chấp hành xong bản án;

+ Tại Bản án số 56/1024/HSST ngày 28/5/2014, Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ xử phạt Hồ Văn L 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép*”

chất ma túy”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/01/2016, chấp hành xong án phí và hình phạt bổ sung vào ngày 26/12/2014;

+ Tại Bản án 99/2020/HSST ngày 28/7/2020, Tòa án nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ xử phạt Hồ Văn L 24 (*hai mươi bốn*) tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 16/11/2021, chấp hành xong án phí vào ngày 02/3/2021.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

2. *Họ và tên*: **Nguyễn Trung K**; sinh năm: 1987, tại: Hải Phòng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 11/501 Thiên Lôi, Phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, Thành phố H Ph; nơi cư trú: 58 Y, Phường D, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Nguyễn Ngọc B, sinh năm: 1960 và bà: Nguyễn Thị Nh, sinh năm: 1963; vợ: Đỗ Thị D, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm: 2012; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân*:

+ Tại Bản án số 163/2007/HSST ngày 13/11/2007, Tòa án nhân dân Thành phố H Ph xử phạt Nguyễn Trung K 7 (*bảy*) năm 6 (*sáu*) tháng tù về tội “*Cướp tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 30/8/2011, chấp hành xong án phí vào ngày 02/3/2021.

+ Ngày 16/11/2012, Nguyễn Trung K bị Công an Quận H M, thành phố H N xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, nộp phạt xong ngày 20/11/2012.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

3. *Họ và tên*: **Đoàn Tô Giang S** (tên gọi khác: Xì Cút); sinh năm: 1979, tại: L Đ; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 63 Trương Công Định, Phường 1, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Công nhân; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông: Đoàn Văn Hà, sinh năm: 1957 và bà: Tô Thị Thanh Hoài, sinh năm: 1957; vợ: Phạm Thị Xuân Thu, sinh năm: 1988 (đã ly hôn); có 01 con sinh năm: 2010; chức vụ, đoàn thể, đảng phái: Không; tiền án, tiền sự: Không. *Nhân thân*:

+ Tại Bản án số 07/HSST ngày 15/01/1996, Tòa án nhân dân TP Đ L, tỉnh L Đ xử phạt Đoàn Tô Giang S 02 (*hai*) năm tù về tội “*Cố ý gây thương tích*”

+ Tại Bản án số 84/HSST ngày 05/7/1999, Tòa án nhân dân tỉnh L Đ xử phạt Đoàn Tô Giang S 12 (*mười hai*) năm tù về tội “*Cướp tài sản của công dân*”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28/6/2009.

+ Tại Bản án số 29/2014/HSST ngày 18/6/2014, Tòa án nhân dân tỉnh L Đ xử phạt Đoàn Tô Giang S 30 (*ba mươi*) tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*”; chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 26/4/2018.

Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 14/01/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

- *Người làm chứng*: Anh Nguyễn Hữu Q, sinh năm: 1982; địa chỉ: Số 2A Kh S, Phường C, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

- *Người chứng kiến*

1. Ông Đỗ Đức Ph, sinh năm: 1973; địa chỉ: Số 36 H H T, Phường E, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

2. Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm: 1981; địa chỉ: Tổ 10 đường Lương Thế Vinh, Phường E, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

3. Ông Huỳnh Dương Quốc H, sinh năm: 1968; địa chỉ: Số 50/15 H H T, Phường E, Thành phố Đ L, Tỉnh L Đ.

(*Các bị cáo có mặt; người làm chứng và chứng kiến đều vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn L là đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy từ năm 2013, năm 2020, L bị TAND thành phố Đ L, tỉnh L Đ xử phạt 24 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Tháng 11/2021, L chấp hành xong hình phạt tù, về địa Ph sinh sống nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Vào ngày 11/01/2024, L đi đến khu vực cầu thang từ hẻm Phan Bội Châu dẫn xuống Chợ đồ cũ của chợ Đ L mua của đối tượng tên Tý (không rõ nhân thân lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 5.500.000 đồng rồi đem về nhà cất giữ nhằm mục đích sử dụng và bán lại cho người khác. Sau khi đem về nhà tại địa chỉ 28/20 H H T, Phường E, TP.Đ L, L chia gói ma túy đá đã mua của Tý thành 07 (*bảy*) gói nhỏ, sau khi chia xong, còn một ít ma túy đá trong gói lớn, L bỏ vào bình nỏ, để trên bàn gỗ ở tầng một nhằm mục đích sử dụng dần. Đối với 07 gói ma túy đá đã chia ra, L lấy 02 gói để ở khu vực bàn uống nước ở tầng trệt của nhà L, bao gồm: một gói L để trong hộp nhựa hình trụ tròn, gói còn lại L dán băng keo giấu dưới đáy bàn để khi có khách đến mua sẽ lấy ra bán; 05 gói ma túy đá còn lại, L cất giấu trong lõi lọc của máy giặt ở tầng trệt, để khi bán hết 02 gói ma túy đá cất ở bàn uống nước sẽ lấy ra bán tiếp.

Khoảng 11 giờ ngày 14/01/2024, Nguyễn Trung K cũng đối tượng sử dụng ma túy đá và cần sa từ năm 2018, đến nhà L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá thì L đồng ý và lấy gói ma túy đá trong hộp nhựa trên bàn uống nước ở tầng trệt chia ra vào một túi zip rồi đưa cho K và lấy số tiền 1.000.000 đồng. Sau khi nhận ma túy từ L, K chưa về mà ở lại dọn dẹp nhà giúp L. Tại nhà L,

K nhận được cuộc gọi của một người lạ trên tài khoản Facebook thông báo giao 06 gói ma túy cần sa mà K đặt mua vào sáng ngày 14/01/2024. Nghe vậy, K chỉ đường cho người này đến trước nhà L rồi ra nhận 06 gói ma túy cần sa, cất trong túi xách K đang đeo. Sau đó, K quay lại nhà L tiếp tục dọn dẹp nhà cửa. Trong lúc K dọn dẹp trên tầng một và thấy bình nỏ có sẵn ma túy đá nên tự lấy, tự sử dụng ma túy đá trong nỏ. Sau đó, K nằm ngủ tại phòng ngủ ở tầng một, còn L tiếp tục dọn dẹp nhà ở tầng trệt. Quá trình điều tra xác định, ngoài lần mua ma túy này, K còn mua ma túy đá của Hồ Văn L 01 lần với số tiền 500.000 đồng vào tháng 12/2023 và 01 lần với số tiền 1.000.000 đồng vào đầu năm 2024.

Đến khoảng 14 giờ 50 ngày 14/01/2024, Đoàn Tô Giang S cũng là đối tượng sử dụng ma túy đá từ đầu năm 2024, đi xe máy hiệu Honda Wave RSX, biển số 49B2-07405 chở theo Nguyễn Hữu Q đến đầu hẻm dẫn vào nhà của Hồ Văn L. Khi đến đây, S nói Q đứng chờ, còn S đi bộ vào gặp L hỏi mua 1.000.000 đồng ma túy đá, L đồng ý và tiếp tục lấy trong gói nylon trong hộp nhựa để trên bàn uống nước ở tầng trệt chia ra, bỏ vào hộp giấy dạng hộp thuốc có ghi chữ SILKRON dán lại rồi bán cho S, lấy số tiền 1.000.000 đồng. Nhận được gói ma túy từ L, S cất vào túi áo khoác bên trái và đi ra xe chở Nguyễn Hữu Q đi về. Khi S chở Q đi đến trước nhà số 28/1 H H T, Phường E, TP Đ L thì bị Công an Phường E, TP. Đ L kiểm tra hành chính. Qua kiểm tra, phát hiện Đoàn Tô Giang S cất giữ hộp giấy ghi chữ SIKRON, bên trong chứa gói ma túy đá mà S mua của L trước đó. Công an Phường E, TP. Đ L tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đoàn Tô Giang S và thu giữ tang vật.

Đến khoảng 15 giờ 25 phút cùng ngày, Nguyễn Trung K ngủ dậy và mượn xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ - đen, biển số 75R1-3547 để tại nhà Hồ Văn L để đi về nhà. Khi K đi xe máy ra gần đến khu vực Công an Phường E, TP. Đ L đang bắt giữ và làm việc với Đoàn Tô Giang S thì bị Công an Phường E yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Qua kiểm tra, Công an đã phát hiện 01 gói ma túy đá K vừa mua của L trong túi quần phía trước, bên phải và 06 gói ma túy cần sa bên trong túi chéo K đang đeo trên người nên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang tại chỗ đối với Nguyễn Trung K, thu giữ, niêm Ph tang vật.

Quá trình bắt quả tang, Đoàn Tô Giang S và Nguyễn Trung K khai nhận số ma túy đang cất giữ đều mua của Hồ Văn L ở tại 28/20 H H T, Phường E, thành phố Đ L. Công an Phường E, TP. Đ L tiến hành kiểm tra hành chính căn nhà của Hồ Văn L phát hiện bắt quả tang, thu giữ:

- Tại bàn gỗ trong phòng ngủ ở tầng 1 có một bình thủy tinh gắn: 01 ống thủy tinh, một đầu có bầu tròn hở và 01 ống hút nhựa; trong ống thủy tinh còn chứa chất nghi là ma túy.

- Tại mặt bàn uống nước ở tầng trệt có một hộp bằng nhựa hình trụ, bên trong có 01 gói nylon màu trắng trong, dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy.

- Dưới đáy của bàn uống nước ở tầng trệt có 01 gói nylon, màu trắng trong, bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy được dán băng dính.

- Tại bộ phận lưới lọc bên trong máy giặt hiệu Toshiba trước cửa phòng vệ sinh có 01 gói nylon màu trắng trong, dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong có chứa: 05 gói nylon nhỏ, màu trắng trong được hàn kín, bên trong cả 05 gói nylon này chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy

- 01 (một) điện thoại đi động hiệu Samsung A12, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 090936326.

- 13.350.000 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) (BL: 104-109).

Thu giữ của Đoàn Tô Giang S:

- 01 (một) hộp giấy dạng hộp thuốc có ghi chữ SILKRON được dán bằng băng keo màu vàng, bên trong có chứa 01 gói nylon được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua giám định, xác định chất tinh thể gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,7220g (không thấy bảy hai hai không gam).

- 01 điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, màu bạc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 090891385.

- 01 xe mô tô BKS 49B2 - 07405 hiệu Honda Wave RSX màu xanh - đen, số máy: JA52E - 0333906, số khung: RLHJA385XMY146075 (BL: 98-100).

Thu giữ của Nguyễn Trung K:

- 01 gói nylon, màu trắng trong, được hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng nghi là ma túy. Qua giám định, xác định chất tinh thể gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng: 0,7198g (không thấy bảy một chín tám gam).

- 06 gói nylon, dạng túi zip, miệng túi có đường chỉ màu đỏ, bên trong 06 gói nylon này đều chứa cành, lá thực vật khô. Qua giám định, xác định số cành lá thực vật khô gửi giám định là chất ma túy, loại Cần sa, có khối lượng: 8,2513g (tám phẩy hai năm một ba gam).

- 01 điện thoại đi động hiệu Iphone 8 plus, màu xám trắng, đã qua sử dụng, bên trong không có sim.

- 01 điện thoại đi động hiệu Iphone X, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0825228226.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số: 75R1-3547.

- 01 túi vải, màu xám, dạng túi đeo chéo (BL: 101-103).

Ngày 29/01/2024. Cơ quan CSĐT Công an thành phố Đ L xử lý vật chứng trả lại xe mô tô BKS 49B2 - 07405 hiệu Honda Wave RSX màu xanh - đen cho bà Tô Thị Thanh Hoài. Bà Hoài đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì (BL: 246-247).

Tại Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 18/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ xác định:

- Mẫu tinh thể M thu giữ của Đoàn Tô Giang S đựng trong một gói nylon được niêm Ph gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,7220g loại Methamphetamine (BL: 115).

Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 18/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ xác định:

- Mẫu tinh thể M1 thu giữ của Nguyễn Trung K đựng trong một gói nylon được niêm Ph gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,7198g loại Methamphetamine;

- Mẫu cành, lá thực vật khô M2 thu giữ của Nguyễn Trung K được niêm Ph gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 8,2513g loại Cần sa (BL: 119).

Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 18/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ xác định:

- Mẫu tinh thể M1 thu giữ của Hồ Văn L đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm Ph gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1646g loại Methamphetamine;

- Mẫu tinh thể M2 thu giữ của Hồ Văn L đựng trong hai gói nylon được niêm Ph gửi giám định là ma túy, khối lượng là 1,8975g loại Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể M3 thu giữ của Hồ Văn L đựng trong năm gói nylon được niêm Ph gửi giám định là ma túy, khối lượng là 5,9839g loại Methamphetamine (BL: 125).

Methamphetamine là chất ma túy, nằm trong Danh mục IIC, STT: 247, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Cần sa là chất ma túy, nằm trong Danh mục ID, STT: 01, Nghị định 57/2022/NĐ- CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ.

Tại bản cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L truy tố bị cáo Hồ Văn L về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1, điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình

sự. Truy tố bị cáo Đoàn Tô Giang S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Trung K và Đoàn Tô Giang S đều khai nhận, vào ngày 14/5/2024, tại địa bàn Phường E, Thành phố Đ L các bị cáo đã bị bắt quả tang về hành vi mua bán và tàng trữ trái phép chất ma túy như cáo trạng mô tả và truy tố là hoàn toàn chính xác; các bị cáo không thắc mắc, khiếu nại đối với cáo trạng truy tố và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phân luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Hồ Văn L về các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng khoản 1, điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo L từ 09 (*chín*) đến 10 (*mười*) năm tù và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; 38 Điều của Bộ luật Hình sự, xử phạt Hồ Văn L từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù. Phạt bổ sung đối với bị cáo L từ 20.000.000đ (*hai mươi triệu đồng*) đến 30.000.000đ (*ba mươi triệu đồng*). Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo L phải chấp hành chung cho cả hai tội theo quy định. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Trung K về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, đề nghị áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo K từ 30 (*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù. Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Đoàn Tô Giang S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo S từ 24 (*hai mươi bốn*) đến 30 (*ba mươi*) tháng tù.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo L phải nộp lại số tiền 1.500.000 đồng thu lợi bất chính từ số tiền 1.000.000đ bán ma túy cho S và 500.000 đồng bán ma túy cho K vào tháng 12/2023.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy là tang vật thu được của vụ án đã qua giám định. Tịch thu tiêu hủy 01 (*một*) bình thủy tinh gắn 01 ống thủy tinh, một đầu có bầu tròn hở và 01 ống hút nhựa; trong ống thủy tinh còn chứa chất ma túy; 01 (*một*) hộp giấy dạng hộp thuốc có ghi chữ SILKRON được dán bằng băng keo màu vàng; 01(*một*) túi vải, màu xám, dạng túi đeo chéo và 01 lưới bọc máy giặt. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo L; 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, màu bạc, đã qua sử dụng của bị cáo S và 01(*một*) điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu xám trắng, đã qua sử dụng, bên trong không có sim của bị cáo K. Trả lại cho bị cáo L số tiền 13.350.000 đồng (*mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng*) và bị cáo S 01 (*một*) điện thoại di động hiệu Iphone X, màu vàng đồng, đã qua sử dụng. Giao cho Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ L tiếp tục điều tra, xác

minh và giải quyết theo quy định 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 75R1-3547.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ L, tỉnh L Đ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Trung K và Đoàn Tô Giang S:* Vào ngày 11/01/2024, tại khu vực cầu thang từ hẻm Phan Bội Châu dẫn xuống chợ đồ cũ của Chợ Đ L, Hồ Văn L đã mua của đối tượng tên Tý (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 gói ma túy đá với giá 5.500.000 đồng rồi đem về nhà ở địa chỉ 28/20 H H T, Phường E, Thành phố Đ L chia gói ma túy thành 07 (bảy) gói nhỏ mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, sau khi chia xong, còn một ít ma túy đá trong gói lớn, L bỏ vào bình nỏ, để trên bàn gỗ ở tầng một để nhằm mục đích sử dụng dần. Ngày 14/01/2024, tại nhà của mình, Hồ Văn L lấy 01 trong số 07 gói ma túy đang cất giữ phân chia ra bán cho Đoàn Tô Giang S 01 gói ma túy và nhận số tiền 1.000.000 đồng. Cùng ngày L tiếp tục phân chia ma túy bán cho Nguyễn Trung K 01 gói ma túy với số tiền là 1.000.000 đồng, nhưng chưa nhận tiền. Sau khi mua ma túy của L, trên đường đi về, K và S bị Công an Phường E, Thành phố Đ L phát hiện bắt quả tang, thu giữ tang vật.

- Tại Kết luận giám định số 109/KL-KTHS ngày 18/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ xác định: Mẫu tinh thể thu giữ của Đoàn Tô Giang S đựng trong một gói nylon được niêm Ph (M) gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,7220g (*không thấy bảy hai hai không gam*) loại Methamphetamine.

- Tại Kết luận giám định số 110/KL-KTHS ngày 18/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ xác định:

+ Mẫu tinh thể thu giữ của Nguyễn Trung K đựng trong một gói nylon được niêm Ph (M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,7198g (*không thấy bảy một chín tám gam*), loại Methamphetamine.

+ Mẫu cảnh, lá thực vật khô thu giữ của Nguyễn Trung K được niêm Ph (M2) gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 8,2513g (*tám phẩy hai năm một ba gam*) loại Cần sa.

- Tại Kết luận giám định số 111/KL-KTHS ngày 18/01/2024, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ xác định:

+ Mẫu tinh thể thu giữ của Hồ Văn L đựng trong bầu tròn ống thủy tinh được niêm Ph (M1) gửi giám định là ma túy, khối lượng là 0,1646g (*không phẩy một sáu bốn sáu gam*) loại Methamphetamine;

+ Mẫu tinh thể thu giữ của Hồ Văn L đựng trong hai gói nylon được niêm Ph (M2) gửi giám định là ma túy, khối lượng là 1,8975g (*một phẩy tám chín bảy năm gam*) loại Methamphetamine.

+ Mẫu tinh thể (M3) thu giữ của Hồ Văn L đựng trong năm gói nylon được niêm Ph gửi giám định là ma túy, khối lượng là 5,9839g (*năm phẩy chín tám ba chín gam*) loại Methamphetamine.

Như vậy,

[2.1] Tổng số ma túy bị cáo Hồ Văn L bán cho Nguyễn Trung K và Đoàn Tô Giang S có khối lượng là 1,4418g (*một phẩy bốn bốn một tám gam*) loại Methamphetamine. Tổng số ma túy Hồ Văn L tàng trữ mục đích để sử dụng tiếp có khối lượng là 0,1646g (*không phẩy một sáu bốn sáu gam*), loại Methamphetamine. Tổng số lượng ma túy L tàng trữ mục đích vừa sử dụng, vừa bán lại có khối lượng là 7,8814g (*bảy phẩy, tám tám một bốn gam*) loại Methamphetamine.

[2.2] Tổng số ma túy Nguyễn Trung K mua về tàng trữ để sử dụng có khối lượng là 0,7198g (*không phẩy bảy một chín tám gam*), loại Methamphetamine và 8,2513g (*tám phẩy hai năm một ba gam*) loại Cần sa.

[2.3] Tổng số ma túy Đoàn Tô Giang S mua về tàng trữ để sử dụng có khối lượng là 0,7220g (*không phẩy bảy hai hai không gam*) loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, các bị cáo Hồ Văn L, Nguyễn Trung K và Đoàn Tô Giang S đều đã trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự và đều là đối tượng sử dụng ma túy. Bị cáo L đã chấp hành xong 06 bản án, trong đó có 02 bản án bị xét xử về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”; còn bị cáo K cũng từng bị xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, nên các bị cáo biết rõ hành vi tàng trữ, mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của các bị cáo không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa Ph mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa; lời khai của các bị cáo, của người liên quan trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã

thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Hồ Văn L phạm vào tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm b, i khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Trung K phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và bị cáo Đoàn Tô Giang S vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng số 216/CT-VKS ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ L, tỉnh L Đ truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Quá trình thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo không bàn bạc, phân công cụ thể; từng bị cáo thực hiện hành vi độc lập và tích cực và đều có nhân thân xấu, nên phải chịu trách nhiệm tương xứng phù hợp tính chất, mức độ đối với từng hành vi phạm tội do các bị cáo đã thực hiện.

[5] *Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:* Do các bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Do bị cáo Hồ Văn L tuổi đã cao, không có công việc làm và thu nhập thực tế nên miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo L là phù hợp.

[7] Trong vụ án này, có Nguyễn Hữu Q là người đi cùng Đoàn Tô Giang S đến đầu đường nhà Hồ Văn L và chờ bị cáo S vào nhà L mua ma túy. Quá trình điều tra xác định Nguyễn Hữu Q không biết việc S đi mua ma túy đá tại thời điểm trước và sau khi mua được ma túy, nên không có cơ sở xử lý hình sự đối với Nguyễn Hữu Q.

[8] Tại thời điểm Nguyễn Trung K mua ma túy rồi ở lại dọn dẹp nhà của Hồ Văn L vào trưa ngày 14/01/2024, K có sử dụng ma túy đá trong nỗ lực trên bàn gỗ tầng một tại nhà L nhưng L không biết việc K sử dụng ma túy của L nên không đủ cơ sở để xử lý đối với bị cáo L về hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phù hợp.

[9] Đối với đối tượng bán ma túy đá cho Hồ Văn L, bán ma túy cần sa cho Nguyễn Trung K, quá trình điều tra L và K khai nhận không rõ nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tách ra tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ xử lý sau.

[10] *Về xử lý vật chứng:* Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01 gói ma túy và 06 gói nylon chứa cần sa của Đoàn Trung K; thu giữ của Đoàn Tô Giang S 01 gói ma túy và thu giữ của Hồ Văn L 07 gói ma túy, xét thấy là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy. Thu giữ 01 bình thủy tinh có gắn 01 ống thủy tinh, một đầu có bầu tròn hở và 01 ống hút nhựa bên trong trong ống thủy tinh còn chứa chất ma túy (đã qua giám định); 01 (một) hộp giấy dạng hộp

thuốc có ghi chữ SILKRON được dán bằng băng keo màu vàng; 01 túi vải, màu xám, dạng túi đeo chéo và 01 lưới bọc máy giặt, tất cả đều là dụng cụ sử dụng và đựng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung A12, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 090936326 của bị cáo L và 01 điện thoại di động hiệu Iphone 8 plus, màu xám trắng, đã qua sử dụng, bên trong không có sim của bị cáo K và 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, màu bạc, đã qua sử dụng, trong có gắn sim số 090891385 của bị cáo S, xét thấy đều là Ph tiện các bị cáo liên lạc để trao đổi mua bán ma túy nên tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 điện thoại di động hiệu Iphone X, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 0825228226 của bị cáo K và số tiền 13.350.000 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) của bị cáo L, xét thấy không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án và thi hành án nên trả lại cho các bị cáo là phù hợp.

Riêng 01 xe mô tô BKS 49B2 - 074.05 hiệu Honda Wave RSX màu xanh đen, số máy: JA52E - 0333906, số khung: RLHJA385XMY146075 (BL: 98-100) tạm giữ của bị cáo S và 01 điện thoại di động hiệu APPLE IPHONE 13 PROMAX màu xanh lam tạm giữ của Nguyễn Hữu Q, quá trình điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là bà Tô Thị Thanh Hoài và anh Nguyễn Hữu Q. Bà Hoài và anh Q đã nhận lại tài sản và không có ý kiến yêu cầu gì nên không đề cập xem xét.

Đối với 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 75R1-3547 tạm giữ từ bị cáo K (mượn của bị cáo L), quá trình điều tra, chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp nên tạm giao cho Cơ quan Điều tra Công an thành phố Đ L tiếp tục điều tra xác minh và xử lý theo quy định.

[10] *Về biện pháp tư pháp*: Đối với số tiền 1.500.000 đồng, gồm số tiền 1.000.000 đồng bán ma túy cho S và 500.000 đồng bán ma túy cho K vào tháng 12/2023, là tiền có được do phạm tội mà có nên truy thu để sung Ngân sách Nhà nước.

[11] *Về án phí*: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn L phạm về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn L 02 (hai) năm tù.

1.2. Áp dụng điểm b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Hồ Văn L 09 (chín) năm tù.

+ Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, buộc bị cáo Hồ Văn L phải chấp hành chung cho cả hai tội là 11 (*mười một*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 14/01/2024.

2. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trung K và Đoàn Tô Giang S phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2.1. Áp dụng điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Trung K 03 (*ba*) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 14/01/2024.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và các Điều 38; 58 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Đoàn Tô Giang S 02 (*hai*) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt, tạm giam 14/01/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

3.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

- Vật chứng sau giám định thu giữ của Đoàn Tô Giang S: Hai Ph bì được niêm Ph, có chữ ký ghi họ tên Võ Như Thuận; Nguyễn Quang Hưng; Trần Hải Dương và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ. Bao gồm:

+ Ph bì bao gói vật chứng trước giám định;

+ Ph bì đựng mẫu vật hoàn lại: M1:0,5064g;

- Vật chứng sau giám định thu giữ của Nguyễn Trung K: Hai Ph bì được niêm Ph, có chữ ký ghi họ tên Võ Như Thuận; Nguyễn Quang Hưng; Trần Hải Dương và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ. Bao gồm:

+ Ph bì bao gói vật chứng trước giám định;

+ Ph bì đựng mẫu vật hoàn lại: M1:0,5101g;

- Vật chứng sau giám định thu giữ của Hồ Văn L:

+ Một hộp giấy được niêm Ph, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Quang Hưng, Trần Hải Dương và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ, đựng bao gói vật chứng trước giám định.

+ Một Ph bì được niêm Ph, có chữ ký ghi họ tên của Võ Như Thuận, Nguyễn Quang Hưng, Trần Hải Dương và hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh L Đ, đựng mẫu vật hoàn lại sau giám định: M2:1,5626g; M3:5,5393g.

- 01 (*một*) túi vải màu xám, dạng túi đeo chéo;

- 01 (*một*) lưới lọc máy giặt (đã được niêm Ph);

3.2. Tịch thu bán sung ngân sách Nhà nước:

- 01 (một) điện thoại đi động hiệu Samsung A12, màu trắng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 090936326 của bị cáo L;

- 01 (một) điện thoại đi động hiệu Iphone 8 plus, màu xám trắng, đã qua sử dụng, bên trong không có sim của bị cáo K;

- 01 (một) điện thoại đi động hiệu Samsung Galaxy A34 5G, màu bạc, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 090891385 của bị cáo S;

3.3. Trả cho bị cáo K 01 (một) điện thoại đi động hiệu Iphone X, màu vàng đồng, đã qua sử dụng, bên trong gắn sim số 082522822.

3.4. Trả cho bị cáo L số tiền 13.350.000 đồng (mười ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) (theo Giấy nộp tiền ngày 23/7/2024 của Ngân hàng Agribank), nhưng tạm giữ để bảo đảm cho việc thi hành án.

3.5. Giao cho Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ L 01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển số 75R1-3547, để tiếp tục xác minh, điều tra và xử lý theo quy định.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 23/7/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ L và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ L).

4. Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự;

Buộc bị cáo Hồ Văn L phải nộp lại số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm ngàn đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc Hồ Văn L, Nguyễn Trung K và Đoàn Tô Giang S mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh L Đ (02);
- Sở Tư pháp tỉnh L Đ;
- VKSND tp. Đ L;
- Công an tp. Đ L;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ L;
- Chi cục THADS tp. Đ L;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Huyền

